

Bản án số: 287/2023/DS-ST

Ngày: 14/12/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 681/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh **Trịnh Hữu N**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1975, địa chỉ: 1, T, phường B, quận B, TP. Hồ Chí Minh là người đại diện theo uỷ quyền của anh N (văn bản uỷ quyền đề ngày 05/12/2023 có công chứng của Văn phòng Công chứng M). (Có mặt)

**2. Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Cẩm P**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 23/10/2023 và lời khai tại Tòa, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:*

Ngày 19/5/2023, anh N có cho chị P mượn số tiền 150.000.000 đồng (có làm hợp đồng vay tiền), lãi suất 1,66%/tháng, thời hạn vay 30 ngày tính từ ngày vay cho đến hết ngày 19/6/2023.

Hết hạn vay, chị P vẫn không trả nợ cho anh N.

Nay anh N có yêu cầu chị P phải trả 01 lần số tiền vốn vay còn thiếu là 150.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 1,66%/tháng tính từ ngày 19/5/2023 đến ngày xét xử.

*Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm và lời khai tại Tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm P trình bày:*

Chị thống nhất có vay số tiền 150.000.000 đồng từ anh N, thống nhất trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến hết nợ và xin bỏ lãi do hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng, tính lãi suất phát sinh kể từ tháng 7/2023 đến ngày xét xử với mức 0,83%/tháng.

Bị đơn vẫn giữ ý kiến như trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Xét, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên tại phần nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

*Về nội dung:*

[2] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại Tòa, bản thân bị đơn đã thừa nhận và thống nhất trả số tiền vay còn thiếu cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến hết nợ. Việc xin trả dần của bị đơn là không có cơ sở và không được nguyên đơn đồng ý.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N buộc chị P phải có trách nhiệm trả cho anh N số tiền vốn vay còn thiếu là 150.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh theo luật định.

[3] Vấn đề lãi suất: Anh N có yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ tháng 7/2023 đến ngày xét xử (tương đương 05 tháng) với mức 0,83%/tháng. Xét thấy, mức lãi suất này nằm trong giới hạn quy định pháp luật phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

$150.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 6.225.000 \text{ đồng}.$

Cho nên, chị P phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh N số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 6.225.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Hữu N.

Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm P phải chịu trách nhiệm trả cho anh Trịnh Hữu N số tiền vốn vay còn thiếu là 150.000.000 đồng, cùng tiền lãi phát sinh là 6.225.000 đồng. Tổng cộng 156.225.000 đồng.

Kể từ ngày anh N có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị P chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

*Về án phí:*

Chị P phải chịu 7.811.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh N số tiền 3.750.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014592 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

*Về quyền kháng cáo:* Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Xuân Lam**







